**HƯỚNG DẪN ÔN THI GIỮA KỲ**

* Tạo user;
* Phân quyền cho user;
* Role;
* View;
* Mã hóa cơ bản.

**Câu 1:**Ông A là người quản trị database của một công ty, ông B và ông C được thuê để xây dựng một hệ thống website quản trị công việc cho công ty. Database được đặt tên quanlycongviec\_db chứa bảng NHANSU và PHONGBAN có dữ liệu tượng trưng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG NHANSU** | | | | |
| ID | MANS | HỌ ĐỆM | TÊN | ID\_PHONGBAN |
| 1 | NV01 | Nguyễn Văn | Thái | 1 |
| 2 | NV02 | Trần Thị | Lê | 1 |
| 3 | NV03 | Quách Văn | Hải | 2 |
| 4 | NV04 | Thái Thị | Huệ | 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢNG PHONGBAN** | |
| ID | TÊN PHÒNG BAN |
| 1 | Phòng Tổng hợp |
| 2 | Phòng Kế toán |

1. Ông B được phân các quyền xem (select), thêm (insert), xóa (delete), sửa (update) trên hai bảng NHANSU và PHONGBAN; ông C được phân quyền select, insert, update trên bảng PHONGBAN. Yêu cầu: vẽ mô hình ma trận truy cập (CL) và phân quyền (dùng lệnh) theo mô tả như trên.
2. Do nhu cầu công việc, ông C được phân thêm quyền “chỉ được xem thông tin những nhân sự thuộc phòng Kế toán và không được xem thông tin nhân sự phòng khác”. Yêu cầu: trình bày ngắn gọn giải pháp và phân quyền (dùng lệnh) bổ sung cho ông C.

**Câu 2:** Do nhu cầu phải bảo mật thông tin nhân sự, thực hiện các yêu cầu sau:

1. Trình bày giải pháp và viết câu lệnh thực hiện mã hóa che giấu thông tin cho các cột MANS, HỌ ĐỆM, TÊN của bảng NHANSU.
2. Viết câu lệnh insert một nhân sự (dữ liệu tùy ý) cho bảng NHANSU sau khi đã được áp dụng giải pháp mã hóa ở câu 2a.